

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Tuấn Anh**.
2- Ông **Đào Văn Hiến**.

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

1- Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.
2- Ông **Nguyễn Tiến Sang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh K**, sinh ngày 04/11/1982; nơi cư trú ấp An Lạc 1, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1962 (còn sống) và bà **Lý Thị L**, sinh năm 1963 (còn sống); vợ tên **Nguyễn Thị Thanh TH**, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2020; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án không; Tiền sự: Ngày 30/12/2021 bị công an xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 30/12/2021; Nhân thân: Bản án số 22/2012/HSST ngày 09/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo K 03 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em. Chấp hành xong án phạt tù 30/8/2013 (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Lê Văn C**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Thị P, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:*

1. Lê Võ T, sinh ngày 01/01/2007 (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Lê Võ T: Võ Thị P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Thanh TH, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Minh K là con rể của bà Lê Thị Kim Anh. Ngày 14/5/2022 bị cáo K xảy ra cự cãi với bà Kim Anh tại nhà của bà Kim Anh ở ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Bị hại Lê Văn C là em ruột bà Kim Anh nhà ở bên cạnh đến can ngăn thì bị K dùng tay đánh nhưng không bị thương tích gì. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/5/2022, sau khi đã uống rượu, K tự nhớ lại việc mâu thuẫn với anh C nên lấy theo một con dao tự chế dài 70cm, ngang 05cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt đã gỉ sét, mũi dao nhọn một mình đi bộ đến nhà anh C mục đích để chém gây thương tích cho anh C. Khi đến nơi K nhìn thấy anh C đang ngồi ăn cơm ở nhà bếp, mặt hướng vào trong nhà. K không nói gì mà đi đến đứng sau lưng anh C cách khoảng 01m, cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống, anh C khi phát hiện K cầm dao chém mình thì quay người lại đồng thời đưa tay lên đỡ thì bị K chém trúng vào vai phải gây thương tích. Chị Võ Thị P vợ anh C nằm võng cách đó khoảng 03m thấy K chém anh C nên kêu cứu thì K vứt bỏ dao lại hiện trường, bỏ chạy về nhà. Anh C được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa K khu vực Tháp Mười đến ngày 24/5/2022 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 23/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp. Kết luận: Sẹo vết thương phần mềm bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; sẹo mổ bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; gãy mỏm cùng vai phải đã được kết hợp xương, tỷ lệ tổn thương 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn C do thương tích gây nên là 12% tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật sắc bén gây nên. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 dao tự chế dài 70cm, ngang 05cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng sắt bị gỉ sét dài 50cm, mũi dao nhọn của K dùng làm hung khí gây thương tích cho anh

C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn C yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương và tiền thuốc trong quá trình điều trị là 1.617.797 đồng (có hóa đơn chứng từ); tiền chi phí thuê xe ô tô đi nhập viện, xuất viện và hai lần tái khám là 3.200.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 08 ngày nằm viện là 2.800.000 đồng; tiền công của một người chăm sóc trong 08 ngày là 1.600.000 đồng; tiền chi phí phẫu thuật tháo dụng cụ kết hợp xương là 3.000.000 đồng (chưa phát sinh); tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị thiệt hại phải nghỉ làm trong 03 tháng sau khi ra viện là 31.500.000 đồng. Tổng cộng 58.717.797 đồng.

Bị cáo K chỉ thống nhất bồi thường số tiền chi phí điều trị, tiền xe đi cấp cứu, tái khám, tiền thu nhập bị mất của anh C và người chăm sóc trong 08 ngày nằm viện tổng cộng là 9.217.797 đồng, nhưng chưa bồi thường. Các yêu cầu còn lại bị cáo K không đồng ý bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTM ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Minh K từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế dài 70cm, ngang 05cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt bị gỉ sét, mũi dao nhọn do không còn giá trị sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án tuyên xử, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Minh K và bị hại Lê Văn C, về việc bị cáo Phạm Minh K tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn C số tiền 46.617.797 đồng. Trong đó: Số tiền 9.217.797 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), là tiền chi phí điều trị bệnh, chụp X-quang, tiêm vắc xin uốn ván, mổ lấy ốc vít do phẫu thuật, chi phí thuê phương

tiện, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và chi phí của người chăm sóc; và số tiền 37.400.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền chi phí thu nhập thực tế bị mất ($250.000 \text{ đồng/ngày} \times 90 \text{ ngày} = 22.500.000 \text{ đồng}$) và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ sở ($10 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 14.900.000 \text{ đồng}$).

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và bị cáo Phạm Minh K tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn C số tiền 46.617.797 đồng.

- Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn C khai: Ngày 14/5/2022 bị cáo K xảy ra cự cãi với bà Kim Anh tại nhà của bà Kim Anh thì anh C đến can ngăn thì bị K dùng tay đánh nhưng không bị thương tích gì. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/5/2022, đến nhà của anh và đứng sau lưng anh cách khoảng 01m, cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống, anh C quay người lại và đưa tay lên đỡ thì bị K chém trúng vào vai phải gây thương tích. Vợ anh nằm võng thấy sự việc nên kêu cứu thì K vứt bỏ dao lại hiện trường, bỏ chạy về nhà. Anh được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa K khu vực Tháp Mười đến ngày 24/5/2022 ra viện.

Anh C yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương và tiền thuốc trong quá trình điều trị là 1.617.797 đồng; tiền chi phí thuê xe ô tô đi nhập viện, xuất viện và hai lần tái khám là 3.200.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 08 ngày nằm viện là 2.800.000 đồng; tiền công của một người chăm sóc trong 08 ngày là 1.600.000 đồng; không yêu cầu tiền chi phí phẫu thuật tháo dụng cụ kết hợp xương là 3.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ sở ($10 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 14.900.000 \text{ đồng}$); tiền thu nhập thực tế bị mất ($250.000 \text{ đồng/ngày} \times 90 \text{ ngày} = 22.500.000 \text{ đồng}$).

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Minh K không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và không nói lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh K đã thừa

nhận hành vi phạm tội được mô tả trong Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTM ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Lời thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính hung hăng, côn đồ và xem thường sức khỏe của người khác, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo K đã thực hiện hành vi dùng con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dao bằng sắt, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 23/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp. Kết luận: Sẹo vết thương phần mềm bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; sẹo mổ bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; gãy mỏm cùng vai phải đã được kết hợp xương, tỷ lệ tổn thương 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn C do thương tích gây nên là 12% tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên). Tổn thương trên do vật sắc bén gây nên. Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Bị cáo từ mâu thuẫn bị hại C can ngăn việc cự cãi giữa bị cáo với bà Kim Anh mà sử dụng hung khí là dao tự chế chém và gây thương tích cho bị hại C là có tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm phù hợp với Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....”

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết. Xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K đã “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế dài 70cm, ngang 05cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt bị gỉ sét, mũi dao nhọn do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh K đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Lê Văn C, tổng cộng số tiền là 46.617.797 đồng, nên Hội đồng xét xử, xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Minh K và bị hại Lê Văn C.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Minh K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế dài 70cm, ngang 05cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt bị gỉ sét, mũi dao nhọn do không còn giá trị sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Minh K và bị hại Lê Văn C, về việc bị cáo Phạm Minh K tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn C số tiền 46.617.797 đồng. Trong đó: Số tiền 9.217.797 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), là tiền chi phí điều trị bệnh, chụp X-quang, tiêm vắc xin uốn ván, mổ lấy ốc vít do phẫu thuật, chi phí thuê phương tiện, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và chi phí của người chăm sóc; và số tiền 37.400.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền chi phí thu nhập thực tế bị mất (250.000 đồng/ngày x 90 ngày = 22.500.000 đồng) và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ sở (10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.331.000 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: HSV A (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc